

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,**  
**đảm bảo quốc phòng, an ninh 5 năm 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN KÔNG CHRO**  
**KHÓA VI - KỲ HỌP THỨ **MƯỜI BA****

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/HU ngày 20/8/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Kông Kông Chro lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2020-2025;*

*Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 219/TTr-UBND ngày 11/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện và ý kiến thảo luận, thống nhất của các vị đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp thứ **Mười ba**, Hội đồng nhân dân huyện khoá VI.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Mục tiêu tổng quát**

Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động toàn khóa của Đảng bộ huyện lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2020-2025.

Tập trung nguồn lực, phát huy tối đa lợi thế, khắc phục khó khăn; đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới gắn với thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp; tăng cường cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ; tích cực thu hút đầu tư, đẩy mạnh phát triển công nghiệp, dịch vụ, tăng thu ngân sách; nâng cao chất lượng lĩnh vực văn hóa, xã hội; tăng cường công tác bảo vệ môi trường; thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, giữ vững ổn định an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội; chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống vi phạm pháp luật, tham nhũng, lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo; làm tốt công tác thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội; đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, tạo nguồn cán bộ có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.

**Điều 2. Các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2021-2025**

**1. Các chỉ tiêu kinh tế**

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng bình quân 10,5%/năm. Trong đó Nông - lâm nghiệp - thủy sản tăng 8,8%; Công nghiệp - xây dựng tăng 11,2%; Dịch vụ tăng 12,4%.

- Tổng giá trị sản xuất (theo giá năm 2010): 7.221 tỷ đồng.

- Tỷ trọng Nông - lâm nghiệp - thủy sản chiếm 40,8%; Công nghiệp - xây dựng chiếm 37,2%; Dịch vụ chiếm 22%.

- Thu nhập bình quân đầu người đạt 41,5 triệu đồng vào năm 2025.

- Thu ngân sách Nhà nước tăng bình quân hàng năm tăng trên 10%.

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội: 4.600 tỷ đồng

- Tổng đàn gia súc: 68.000 con đến năm 2025.

## **2. Các chỉ tiêu phát triển văn hoá- xã hội:**

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân: 5%/năm.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm: 1,5%.

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 5 xã

- Số làng đạt chuẩn nông thôn mới: 26 làng.

- Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 100%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 50%.

- Tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế 100% và đạt 6,4 bác sĩ/vạn dân

- Số giường bệnh/vạn dân: 16 giường bệnh/vạn dân.

- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT: > 97%.

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 51,6%.

## **3. Về môi trường**

- Trồng rừng sản xuất đến năm 2025 đạt 2.100 ha.

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 56%.

- Tỷ lệ dân số ở nông thôn được dùng nước sạch, hợp vệ sinh >93%.

- Tỷ lệ chất rắn đô thị được thu gom và xử lý đến năm 2025 đạt 85%.

## **Điều 3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu**

3.1. Tập trung xây dựng chương trình hành động thực hiện có hiệu quả 04 nhiệm vụ đột phá mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra.

3.2. Tiếp tục tập trung thực hiện “mục tiêu kép”, vừa phòng, chống dịch bệnh hiệu quả, bảo vệ sức khỏe nhân dân, vừa tận dụng tốt các cơ hội, nỗ lực phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới.

3.3. Phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng tái cơ cấu, hình thành vùng sản xuất quy mô lớn; xây dựng nông thôn mới; phân đấu giá trị sản xuất nông nghiệp đến năm 2025 đạt 2.887 tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm 8,8%. Thực hiện việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng phát triển sản xuất rau, hoa và cây ăn trái, trong đó thực hiện mô hình trồng 509 ha cây dược liệu quý.

Phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp và bán công nghiệp dưới các hình thức quy mô tập trung trang trại, gia trại chiếm 30% vào năm 2025, gắn với

chế biến tiêu thụ sản phẩm. Phân đầu đến năm 2025, tổng đàn gia súc 68.000 con (trong đó đàn bò chiếm trên 40.000 con, chủ yếu là bò lai). Chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính, chiếm tỷ trọng 40% trở lên trong cơ cấu sản xuất nông nghiệp.

Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới trên cơ sở phát huy, tham gia của cộng đồng, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư cho xây dựng các xã nông thôn mới. Phân đầu đến năm 2025, có 5 xã đạt chuẩn nông thôn mới và mỗi xã có ít nhất 2 thôn, làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Tập trung công tác quản lý bảo vệ rừng, trồng, chăm sóc rừng; tiếp tục phủ xanh cho những diện tích đất còn khả năng phát triển lâm nghiệp. Trồng mới trên 2.100 ha rừng, nâng tỷ lệ che phủ rừng đạt 56%.

3.4. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - xây dựng; phân đầu đến cuối năm 2025 đạt trên 2.615 tỷ đồng (giá so sánh năm 2010), tăng bình quân hàng năm đạt 11,2%.

Phát triển tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp nông thôn, nghề thủ công truyền thống, công nghiệp khai thác, chế biến; kêu gọi đầu tư phát triển các dự án điện gió, điện năng lượng mặt trời. Đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp, xúc tiến thu hút doanh nghiệp thuê đất đầu tư vào cụm công nghiệp.

3.5. Phát triển nhanh và đa dạng các ngành dịch vụ, nhất là các dịch vụ có lợi thế; phân đầu đến cuối năm 2025 đạt trên 1.719 tỷ đồng (giá so sánh năm 2010), tăng bình quân hàng năm đạt 12,4%. Khuyến khích, hỗ trợ các dịch vụ quảng bá thương hiệu sản phẩm địa phương, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, tổ chức và tham gia các hội chợ và xuất khẩu lao động.

3.6. Tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo sức hấp dẫn về thu hút đầu tư vào địa bàn huyện. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, đột phá về môi trường đầu tư kinh doanh; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải quyết kịp thời các đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Công khai các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết cho các doanh nghiệp, tổ chức và công dân.

3.7. Tăng cường công tác quản lý tài chính ngân sách, thực hiện thu ngân sách đảm bảo thu đúng, thu đủ các loại thuế, các loại phí và lệ phí, các khoản thu khác đã giao hàng năm. Thực hiện nghiêm Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách; tăng cường kiểm tra, giám sát các khoản chi ngân sách.

3.8. Phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã kiểu mới và hình thành các nông hội. Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội doanh nghiệp huyện. Phân đầu đến năm 2025 trên địa bàn huyện có 115 doanh nghiệp, 1.300 hộ kinh doanh, 14 hợp tác xã và các nông hội được thành lập hoạt động có hiệu quả.

3.9. Về tái cơ cấu đầu tư công: xây dựng thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm, ưu tiên vốn đầu tư công xây dựng các dự án liên kết vùng, thu hút các nhà đầu tư và các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng công trình giao thông, nông nghiệp, y tế, giáo dục, an ninh quốc phòng.

3.10. Định hướng phát triển 3 đột phá chiến lược:

a. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường XHCN: Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; duy trì thực hiện cơ chế “một cửa”, áp dụng hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Đưa công tác phòng chống tham nhũng là một trong các tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của mỗi cơ quan, đơn vị.

b. Phát triển nguồn nhân lực: Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; gắn kết phát triển nguồn nhân lực với phát triển ứng dụng khoa học, công nghệ. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo việc giáo dục và đào tạo gắn với thực hành.

c. Phát triển kết cấu hạ tầng: Tiếp tục phát triển kết cấu hạ tầng. Xây dựng và nâng cấp các tuyến giao thông mang tính kết nối, tạo thành hành lang kinh tế, phát triển đô thị, công nghiệp, du lịch, lưu thông thuận lợi với bên ngoài.

3.11. Tăng cường công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội. Thực hiện tốt chương trình giảm nghèo bền vững, huy động các nguồn lực hỗ trợ các gia đình, cá nhân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Phấn đấu hàng năm giảm tỷ lệ hộ nghèo 3%. Thực hiện đúng chế độ với người có công và đối tượng bảo trợ xã hội. Đảm bảo các chính sách an sinh xã hội.

3.12. Hoàn thiện mạng lưới trường lớp phù hợp với thực tiễn, nâng cao chất lượng giáo dục theo hướng đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo. Tiếp tục sắp xếp, sáp nhập các điểm trường phù hợp với điều kiện của địa phương để tạo môi trường học tập tốt nhất cho học sinh. Tập trung đổi mới công tác quản lý giáo dục, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; tập trung xây dựng các trường trọng điểm; tạo sự chuyên biến tích cực chất lượng giáo dục; thực hiện có hiệu quả chương trình hành động đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh phong trào xã hội hoá giáo dục, phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, phát triển hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng; tiếp tục thực hiện mục tiêu xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 51,6% đến năm 2025.

3.13. Phát triển sự nghiệp y tế, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Tăng cường đào tạo chuyên môn, nâng cao y đức cho cán bộ y tế; tăng cường các nguồn lực, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng cho các cơ sở y tế; thực hiện tốt công tác y tế dự phòng và các chương trình mục tiêu quốc gia, phòng chống bệnh xã hội; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh của Trung tâm y tế huyện; tăng cường giám sát, phát hiện xử lý kịp thời, dập tắt sớm dịch bệnh, nhất là phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành triển khai quyết liệt các biện pháp do Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương đề ra nhằm phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

3.14. Nâng cao chất lượng hoạt động văn hoá, huy động các nguồn lực xã hội, xây dựng các thiết chế văn hoá, phát triển du lịch. Tạo điều kiện thuận lợi để đời sống văn hoá ở cơ sở phát triển, khôi phục những nét đặc sắc truyền thống văn hoá Bahnar, Jrai. Đẩy mạnh phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" gắn với xây dựng cơ quan, đơn vị, thôn, làng kiểu

mẫu; phấn đấu đến năm 2025 có 90% số gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá, 90% cơ quan đạt chuẩn văn hóa, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác văn hoá. Tăng cường xúc tiến tuyên truyền quảng bá du lịch, chú trọng đẩy mạnh phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn, du lịch văn hóa - lịch sử... Quan tâm phát triển sự nghiệp thể dục thể thao; tăng cường đầu tư xã hội hóa xây dựng sân thể thao, nhà tập đa năng phục vụ các hoạt động thể thao quần chúng. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào "*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*"; hình thành ý thức tự rèn luyện thể dục thể thao trong nhân dân; phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ người dân luyện tập thể dục thể thao thường xuyên đạt 40%.

3.15. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên, môi trường. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất của huyện đến năm 2025; Quản lý chặt chẽ các hoạt động khai thác, tập kết, vận chuyển, chế biến tài nguyên, cải tạo, phục hồi kịp thời môi trường các mỏ khai thác khoáng sản, phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm.

Tăng cường kiểm tra đối với công tác giao đất, cho thuê đất. Xử lý nghiêm các vi phạm về môi trường trong sản xuất; tập trung khắc phục các tồn tại ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi, chất thải có hại ngoài đồng ruộng; xây dựng cảnh quan môi trường trong khu dân cư sạch đẹp. Tiến đến hạn chế sử dụng các sản phẩm bằng nhựa và nói không với rác thải nhựa.

3.16. Tổ chức tốt công tác giáo dục quốc phòng an ninh, công tác tuyển quân, xây dựng lực lượng vũ trang, huấn luyện, diễn tập đạt 100% chỉ tiêu. Chú trọng xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với xây dựng xã, thị trấn an toàn sẵn sàng chiến đấu cao đạt mục tiêu "*an toàn về an ninh trật tự*", tạo môi trường ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

3.17. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 11 tháng 10 năm 2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về *xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội*.

3.18. Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị về *tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo*. Tập trung giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phát sinh; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường đối thoại trực tiếp với nhân dân, gần tiếp dân với tuyên truyền pháp luật, kiểm tra, đôn đốc, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, không để công dân phải chờ lâu, bức xúc dẫn đến khiếu nại vượt cấp.

Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị (khóa X) về *tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng*, Chỉ thị số 04-CT/TU ngày 17 tháng 2 năm 2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí* nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Kiên quyết xử lý nghiêm

các hành vi tham nhũng, tiêu cực, hối lộ. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện với sự nỗ lực, quyết tâm cao nhất nhằm đảm bảo hoàn thành thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm 2021-2025 đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa VI - Kỳ họp thứ **Mười ba** thông qua.

Trường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa VI - Kỳ họp thứ **Mười ba** thông qua ngày 22 tháng **12 năm 2020** và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

### ***Nơi nhận:***

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các cơ quan, ban ngành thuộc huyện;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Các vị Đại biểu HĐND huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT-HĐ.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Trung**